TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4- 2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

Ông Kiều Minh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông La Minh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 160/2021/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Viên Thị Ngọc D, sinh năm: 1979.(vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Mnh.

Địa chỉ tạm trú: Tổ D, khu phố E, phường F, thành phố G, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Tran Tien H, sinh năm: 1967.(vắng mặt)

Địa chỉ: XXXX Shell Cir Westminster California 92XXX USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Viên Thị Ngọc D:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tran Tien H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2006 và được Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/02/2006. Do việc kết hôn xuất phát từ sự giới thiệu của người quen và từ sau ngày đăng ký kết hôn cho đến nay ông Tran Tien H cũng không lần nào quay về Việt Nam thăm bà nên nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với ông Tran Tien H cũng không còn vì vậy bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn ông Tran Tien H.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

**** Về phía bị đơn ông Tran Tien H, mặc dù đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ nhưng vẫn không cung cấp văn bản ý kiến và không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm*:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Bà Viên Thị Ngọc D và ông Tran Tien H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do bà D và ông Tran Tien H đã không còn liên lạc với nhau từ sau ngay đăng ký kết hôn cho đến nay nên cho thấy mục đích hôn nhân của cả hai đã không đạt được, vì vậy việc bà D yêu cầu được ly hôn với ông Tran Tien H là phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà D khai không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông Tran Tien H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và chưa có lời khai về tài sản chung, về nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Viên Thị Ngọc D hiện đang tạm trú tại phường F, thành phố G, tỉnh Đồng Nai; ông Tran Tien H hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: Bà Viên Thị Ngọc D có đơn xin vắng mặt khi xét xử; riêng Tran Tien H, mặc dù Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ủy thác tư pháp theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa ông Tran Tien H vẫn vắng mặt nên căn cứ theo qui định tại các Điều 207, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt bà D và ông Tran Tien H.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Bà Viên Thị Ngọc D và ông Tran Tien H tự nguyện kết hôn với nhau và đã được Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03 tháng 02 năm 2006 nên căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xác định hôn nhân giữa bà D và ông Tran Tien H là hợp pháp. Theo bà D, từ sau khi kết hôn cho đến nay ông Tran Tien H không quay về Việt Nam và cũng không liên lạc gì với bà D, do vậy nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà D và ông Tran Tien H đã không còn đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định cho ông Tran Tien H nhưng ông Tran Tien H vẫn không có ý kiến phản hồi, vì vậy cho thấy nội dung yêu cầu được ly hôn của bà D đã thỏa mãn về căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận, giải quyết cho bà D được ly hôn ông Tran Tien H.

[4]Về con chung: Bà D khai không có nên được xác định không có.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Bà D khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông Tran Tien H vắng mặt và không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm: bà D phải chịu 300.000 đồng.

[7]Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 207, 227, 228, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 127 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Viên Thị Ngọc D. Bà Viên Thị Ngọc D được ly hôn ông Tran Tien H.

2.Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Viên Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà D đã nộp tại biên lai thu số 0002343 ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Viên Thị Ngọc D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; ông Tran Tien H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thảo